



# Thiền Pháp

## Lục Tổ Huệ Năng

Bài 2/3

# KIỂM TRA BÀI CŨ

01 Lục Tổ dạy Nhất hạnh Tam-muội là gì?

02 Lục Tổ dựa trên nền tảng nào để lập ra Tam Vô, nhằm quy về đâu?

03 Qua bài đã học, y cứ lời Phật dạy trong Kinh Lăng Nghiêm và Lục Tổ dạy Tam Vô, chúng ta nhận ra cương lĩnh hạ thủ công phu như thế nào?

04 “Vô niệm, vô trụ” có liên quan đến lời nào đức Phật đã dạy trong Kinh? Nói rõ sự liên quan ấy.

05 Ngộ tâm thì tâm tự vô niệm. Tại sao Lục Tổ dạy đối với niệm mà vô niệm?

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô trụ là bản tánh của người”.
- ❖ **Hoặc Ngài nói:** “Đối trên các pháp mỗi niệm không trụ, tức là không phược, đây là lấy vô trụ làm gốc”.

## \* TÓM TẮT

- ❖ **ĐÍCH ĐẾN:** Bản tánh tự vô trụ → Do đó: Nhận lại bản tánh → Thì tánh ấy tự vượt thoát, vô trụ.
  - ❖ **PHƯƠNG PHÁP – LỘ TRÌNH:**
    - Đối trên các pháp, chứ không phải quay lưng tránh vật.
    - Đối trên mỗi niệm, chứ không phải kèm đè hay diệt niệm.
    - Đối trên các pháp, mỗi niệm: Không trụ trước (*Không dừng trụ hoặc khởi thêm phân biệt*)
- Thì không bị trói buộc → Ngay đó, tánh thể hiện tiền, tự vượt thoát = Là đã đạt được ĐÍCH ĐẾN: Nhận lại bản tánh → Tự vượt thoát – Vô Trụ. → Đây là “**Lấy vô trụ làm gốc**”.
- ❖ **MỘT CÁCH NGẮN GỌN:**
    - Vô trụ, để nhận lại tự tánh.
    - Nhận tự tánh thì tự vô trụ.

- Không SAI LỆCH.
- Để thực hành CHO ĐÚNG.

## TÓM LẠI

### \* **KHÔNG DỪNG TRỤ (LỘ TRÌNH – CÔNG PHU):**

- Thấy, nghe, biết... hằng suốt qua, không dừng trụ vào đâu cả.

### \* **AN TRỤ (LIỀN ĐÓ ĐƯỢC AN TRỤ):**

- Khi suốt qua, không dừng trụ vào bất cứ gì → Tánh thể hiện tiền.
- Tánh này trùm khắp, không biến dịch → Cho nên thực sự an trụ (*an trụ tâm*).

### \* **DIỆU HẠNH VÔ TRỤ (THUẦN THỰC, SẼ ĐẠT ĐẾN DIỆU HẠNH VÔ TRỤ):**

- Thuần thực, hiện sờ sờ → Tới lui, chủ động, nhưng không can hệ tánh này.
- Đạt đến diệu hạnh vô trụ (*Hình ảnh đức Phật vào đầu Kinh Kim Cang*).



# ✿ TỪ CHỖ LỤC TỔ NGỘ NHẬP ĐỂ THẤY RA

- Kinh Kim Cang, Phật dạy: “*Bất ưng trụ sắc sanh tâm... Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”. Lục Tổ ngộ nhập. Chúng ta thấy ra thể nào về lời dạy này?



## 1 CƠ BẢN, CÓ MẤY NGHĨA?

**Tự trung,  
có ba nghĩa cơ bản chính yếu:**

- 1) Sáu căn không dính mắc sáu trần.
- 2) Không dùng trụ; không biết theo, biết về sáu trần.
- 3) Không vì sáu trần để tu hành (*Không tạo tác*).

## 2 CÓ SẮC – KHÔNG SẮC

- Có vật sắc, mà vẫn không trụ,
- Hay, không vật sắc, mới được vô trụ?

- Cả hai đều nhằm trên sắc để thấy và bàn luận.
  - Còn can thiệp, dính trên vật sắc, chưa lìa, còn trụ.
- ➔ Chưa phải “Vô sở trụ”.

**NÓI ĐẦY ĐỦ CỤ THỂ THEO CƯƠNG LĨNH**

# NHẮC LẠI CƯƠNG LĨNH - LẬP TRƯỜNG

- Không bỏ sót tự tánh: *Sống bằng tánh giác sáng - Sáng lại tánh mình.* ➔ **Phải đúng**
- Không quay lưng với cảnh duyên, hoặc lảng tránh, kèm đê, dẹp trừ vọng niệm.
- Không phan duyên: *Không biết theo, biết về vật - Không dừng trụ trên các pháp.*
- Không dừng trụ vào bất cứ gì.
- Không khởi thêm phân biệt: *Nhưng tánh sẽ tự sáng biết. Không phải không ngờ.*

**Không  
sai lệch**

## TRẢ LỜI ĐẦY ĐỦ CỤ THỂ THEO CƯƠNG LĨNH

- 1) Khi nói: “Có vật sắc hay Không vật sắc mới được Vô trụ?” ➔ Là đã đặt thành vấn đề ➔ Thì vấn đề ấy cũng chính là **MỘT VẬT** ➔ Là đã trụ vào rồi, không thể **VÔ TRỤ**.
- 2) Cả hai đều còn nhằm trên **VẬT SẮC** để bàn ➔ Còn can thiệp vật sắc, không thể vô trụ.
- 3) Trái với cương lĩnh ⇔ **CỤ THỂ**:
  - Nếu bảo “**Ngay vật sắc, vẫn vô trụ**”, thì sao?
    - *Quên mình (Bỏ sót chính mình).*
    - *Phan duyên theo cảnh, vật sắc.*
    - *Can thiệp, dừng trụ trên cảnh.***Trái CL phải đúng**
  - Nếu “**Không vật sắc, mới vô trụ**”, thì sao?
    - *Quay lưng với cảnh, vật sắc.*
    - *Kèm đê, lảng tránh cho được không.*
    - *Cho cảnh quan trọng ➔ Đã in dấu.***Trái CL không sai lệch**



# TRẢ LỜI ĐẦY ĐỦ CỤ THỂ THEO CƯƠNG LĨNH

- 1) Khi nói: “Có vật sắc hay Không vật sắc mới được Vô trụ?” → Là đã đặt thành vấn đề  
→ Thì vấn đề này cũng chính là MỘT VẬT → Là đã trụ vào rồi, không thể VÔ TRỤ.
- 2) Cả hai đều còn nhằm trên VẬT SẮC để bàn → Còn can thiệp vật sắc, không thể vô trụ.
- 3) Trái với cương lĩnh ⇔ CỤ THỂ:
  - Nếu bảo “Ngay vật sắc, vẫn vô trụ”, thì sao?
    - *Quên mình (Bỏ sót chính mình).*
    - *Phan duyên theo cảnh, vật sắc.*
    - *Can thiệp, dừng trụ trên cảnh.* } Trái CL phải đúng
  - Nếu “Không vật sắc, mới vô trụ”, thì sao?
    - *Quay lưng với cảnh, vật sắc.*
    - *Kềm đề, lảng tránh cho được không.*
    - *Cho cảnh quan trọng → Đã in dấu.* } Trái CL không sai lệch

## \* CUỐI CÙNG - LÀM SAO ĐỂ ĐƯỢC VÔ TRỤ?

- Chỉ sáng lại tánh mình: *Tánh tự sáng biết, không kèm giữ tâm.*
- Không lảng tránh các pháp (vật sắc), hay kèm - đề - diệt trừ để được vô trụ.
- Không phan duyên: *Không biết theo, biết về vật sắc, các pháp.*
- Không dừng trụ trên tất cả: *Không dừng trụ trên các cảnh, hay bất cứ gì.*
- Không khởi thêm phân biệt: *Tánh sẽ tự sáng biết, không phải không ngộ.*

- Tánh thể hiện tiên.
- Tất cả tự trong lặng, vượt thoát.
- Tánh tự vô trụ.

# \* TỪ CHỖ LỤC TỔ NGỘ NHẬP ĐỂ THẤY RA

- Kinh Kim Cang, Phật dạy: “*Bất ưng trụ sắc sanh tâm... Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”. Lục Tổ ngộ nhập. Chúng ta thấy ra thế nào về lời dạy này?



## 1 CƠ BẢN, CÓ MẤY NGHĨA?

**Tự trung,  
có ba nghĩa cơ bản chính yếu:**

- 1) Sáu căn không dính mắc sáu trần.
- 2) Không dùng trụ; không biết theo, biết về sáu trần.
- 3) Không vì sáu trần để tu hành (*Không tạo tác*).

## 2 CÓ SẮC – KHÔNG SẮC

- Có vật sắc, mà vẫn không trụ,
- Hay, không vật sắc, mới được vô trụ?

- Cả hai đều nhằm trên sắc để thấy và bàn luận.
  - Còn can thiệp, dính trên vật sắc, chưa lìa, còn trụ.
- Chưa phải “Vô sở trụ”.

## 3 KHÔNG DÍNH – KHÔNG TRỤ NHƯ THẾ NÀO?

- Nhìn suốt qua tất cả cảnh, không dùng trụ vào đâu, sống thẳng tánh giác sáng → Tánh tự bùng vỡ.
- Nhìn thẳng ⇔ Không kèm giữ tâm – Không nhìn chăm chăm trên cảnh ⇔ Rõ ràng sáng biết → Lặng trong – Sáng biết – Tánh tự hiện tiền → Tự nó biết khắp – Không chỗ trụ.



### 3

## VÔ TƯỚNG

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô tướng là đối với tướng mà lìa tướng”.
- ❖ **Hoặc ngài nói:** “Ngoài lìa tất cả tướng gọi là vô tướng, hay lìa nơi tướng tức là pháp thể thanh tịnh, đây là lấy vô tướng làm thể”.

### \* TÓM TẮT

- \* **KHÔNG SAI:** Đối với tướng, chứ không phải trốn tránh tướng.
- \* **PHẢI ĐÚNG:** Ngoài lìa tất cả tướng → LÌA như thế nào?
  - Đối tất cả tướng: Thấy, nghe, biết - Không dừng trụ - Không sanh thêm thức phân biệt.
- \* **THƯỜNG HAY KHÉO LÌA** được như thế → Liền đó Pháp thể thanh tịnh hiện tiền.
- \* Khéo ngay đó nhận lại → Tánh ấy tự **VÔ TƯỚNG** → **Đây là: Lấy Vô Tướng Làm Thể.**

### TÓM LẠI

- \* Ngay tướng, khéo lìa tướng - vượt thoát → Để nhận lại pháp thể thanh tịnh.
- \* Pháp thể ấy tự là đã **VÔ TƯỚNG**.

# NÓI ĐẦY ĐỦ CỤ THỂ THEO CƯƠNG LĨNH

- Có tướng, ngay tướng vẫn vô tướng ⇔ Hay là: Không tướng mới vô tướng?

## NHẮC LẠI CƯƠNG LĨNH - LẬP TRƯỜNG

- Không bỏ sót tự tánh: *Sống bằng tánh giác sáng - Sáng lại tánh mình.* → **Phải đúng**
- Không quay lưng với cảnh duyên, hoặc lảng tránh, kềm dè, dẹp trừ vọng niệm.
- Không phan duyên: *Không biết theo, biết về vật - Không dùng trụ trên các pháp.*
- Không dùng trụ vào bất cứ gì.
- Không khởi thêm phân biệt: *Nhưng tánh sẽ tự sáng biết. Không phải không ngờ.*

**Không  
sai lệch**

# TRẢ LỜI ĐẦY ĐỦ CỤ THỂ THEO CƯƠNG LĨNH

- 1) Khi nói: “Có tướng hay Không tướng, mới được Vô tướng?” → Là đã đặt thành vấn đề  
→ Thì vấn đề ấy cũng chính là **MỘT TƯỚNG** → Là đã thành tướng, không thể vô tướng.
- 2) Cả hai đều còn nhằm trên tướng để bàn → Còn can thiệp trên tướng, không thể vô tướng.
- 3) Trái với cương lĩnh ⇔ **CỤ THỂ**:
  - Nếu bảo “Ngay tướng, vẫn vô tướng”, thì sao?
    - *Quên mình (Bỏ sót chính mình).*
    - *Phan duyên theo các tướng.*
    - *Can thiệp, dùng trụ trên tướng.*

Trái CL phải đúng
  - Nếu “Không tướng, mới vô tướng”, thì sao?
    - *Quay lưng với các sự tướng.*
    - *Kềm đề, lảng tránh cho được không.*
    - *Cho tướng quan trọng → Đã in dấu.*

Trái CL không sai lệch

## \* CUỐI CÙNG - LÀM SAO ĐỂ ĐƯỢC VÔ TƯỚNG?

- Chỉ sáng lại tánh mình: *Tánh tự sáng biết, không kèm giữ tâm.*
  - Không lảng tránh các tướng, hay kèm - đề - diệt trừ để được vô tướng.
  - Không phan duyên: *Không biết theo, biết về sự tướng, các tướng.*
  - Không dùng trụ trên tất cả: *Không dùng trụ trên các tướng, hay bất cứ gì.*
  - Không khởi thêm phân biệt: *Tánh sẽ tự sáng biết, không phải không ngờ.*
- Tánh thể hiện tiên.
  - Tất cả tự trong lặng, vượt thoát.
  - Tánh tự vô tướng.



# NÓI THÊM VỀ VÔ NIỆM

✧ **Thiền sư Thần Hội nói rõ chỗ vô niệm Lục Tổ dạy:**

*Vô niệm, niệm giả, tức niệm chân như - Vô sanh, sanh giả, tức sanh thực tướng.*

✧ **Thiền sư Quảng Nghiêm (Việt Nam):**

*Ly tịch, phương ngôn tịch diệt khứ. Sanh, vô sanh, hậu thuyết vô sanh.*

✧ **Kim Cang, đoạn 10:** Không nên trụ sắc sanh tâm... Nên không chỗ trụ mà sanh tâm kia = VÔ NIỆM – VÔ SANH.

✧ **Kim Cang, đoạn 14:** Không nên trụ sắc sanh tâm... Nên sanh tâm không chỗ trụ = VÔ NIỆM – NIỆM ⇔ VÔ SANH – SANH.

✧ **“Vô sanh sanh giả”** = “Sanh, vô sanh” = “Nên sanh tâm không chỗ trụ”.

✧ **CỤ THỂ:** Bất động - Nhưng linh thông đến chủ động - Mà vẫn bàng bạc, trùm khắp, không chỗ trụ.

# KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Qua lời Lục Tổ dạy về vô trụ, hãy nêu tóm tắt ý chính một cách ngắn gọn?
- 2) “Vô trụ”, cơ bản có bao nhiêu nấc tiến đạo?
- 3) Trình bày ba nấc tiến đạo của tinh thần vô trụ qua bài kệ nhận quá trường không?
- 4) Có vật sắc mà vẫn vô trụ, hay không vật sắc mới được vô trụ?
- 5) Qua lời Lục Tổ dạy về vô tướng, hãy nêu tóm tắt ý chính một cách ngắn gọn?
- 6) Có tướng, ngay tướng mà vẫn vô tướng, hay không tướng mới vô tướng?

## ✿ THẢO LUẬN NHÓM – ỨNG DỤNG BÀI ĐÃ HỌC

- 1) Khi làm Phật sự, nếu có người không thông cảm, có lời không đúng về mình, hành giả ứng dụng đạo lý vô trụ không cần lánh tránh các pháp như thế nào?
- 2) Khi làm Phật sự, nếu gặp việc không hợp lý, bất như ý xảy đến, hành giả ứng dụng đạo lý vô tướng một cách thiết thực vào tình huống ấy như thế nào?